

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

VÕ NGUYỄN LỘC

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
DẠY HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 1: **TS. BÙI VIỆT PHÚ**

Phản biện 2: **PGS.TS. NGUYỄN SỸ THU**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 11 tháng 9 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta luôn quan tâm đến giáo dục và đào tạo. Đổi mới giáo dục là đường lối xuyên suốt của Đảng.

Giáo dục ngày nay được coi là nền móng cho sự phát triển khoa học kỹ thuật, đem lại sự thịnh vượng cho nền kinh tế quốc dân. Ở mỗi quốc gia, muốn phát triển mạnh nền giáo dục với chất lượng và hiệu quả thì trước hết phải phát triển đội ngũ GV và cán bộ QL nhà trường.

Song, trên thực tế giáo dục của chúng ta phát triển chưa đồng bộ, có đổi mới nhưng chưa thực sự phù hợp với sự tiến bộ của khoa học và công nghệ... Để khắc phục được tình trạng trên, giáo dục phải được đổi mới trên tất cả các mặt như: Mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, KT-ĐG... trong đó cần phải coi trọng việc đổi mới công tác QL giáo dục. Để đảm bảo mỗi cá nhân trong xã hội phát huy nội lực có đầy đủ tâm lực, trí lực, thể lực và tài lực được phát triển toàn diện thì việc giáo dục trong nhà trường là yếu tố quan trọng.

Nhiều nguyên nhân trên dẫn đến người dạy chưa thực sự dồn hết khả năng để chuyên tâm nghiên cứu, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Trong đó khâu QL hoạt động dạy - học ở các trường sư phạm cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc dạy - học chưa thực sự đúng với yêu cầu đặt ra trong quá trình đào tạo.

Mỹ thuật là một trong những môn học của nghệ thuật. Nếu dạy học là khó thì dạy nghệ thuật lại càng khó hơn, cần phải mang tính nghệ thuật cao hơn... Tuy nhiên không phải không dạy được, vì học mỹ thuật đem lại niềm vui cho con người, làm cho con người cảm nhận được cái đẹp, thấy cái đẹp trong mình.

Trên thực tế việc QL các hoạt động dạy - học bộ môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai từ cấp Tổ, Khoa đến Nhà trường đều chưa thực sự có tiếng nói chung ở cách thức và biện pháp QL phù hợp. Mặt

khác, SV ra trường đòi hỏi phải có chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng nghề nghiệp, chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục như giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ thực tế, nhận thức được tầm quan trọng của Giáo dục và Đào tạo, trong khuôn khổ đề tài tôi chọn nghiên cứu “*Quản lý hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai*” với mong muốn sẽ tìm ra được những điểm mạnh, hạn chế và đề xuất những biện pháp trong công tác QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu, đề xuất các biện pháp QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài

3.2. Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai

3.3. Đề xuất những biện pháp quản lý hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai.

4.2. Đối tượng nghiên cứu

QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai.

5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu việc QL hoạt động dạy - học môn Mỹ thuật của CBQL tại trường CĐSP Gia Lai trong giai đoạn từ năm 2001 đến 2014.

Đề tài nghiên cứu hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật ở các lớp SP Mỹ thuật, CĐ Tiểu học, Mầm non.

6. Giả thuyết khoa học

Thực trạng của hoạt động dạy - học môn Mỹ thuật đối với các lớp chuyên ngành sư phạm mỹ thuật và các lớp không chuyên CĐ Tiểu học, Mầm non tại trường CĐSP Gia Lai còn những vấn đề chưa phù hợp với việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nước ta hiện nay, một phần là do biện pháp QL còn hạn chế, nếu có biện pháp QL hợp lý, biết cách QL sự thay đổi, sẽ nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy và học tập bộ môn.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp quan sát

7.2.2. Phương pháp điều tra viết

7.2.3. Phương pháp trao đổi, phỏng vấn

7.3. Phương pháp điều tra, thống kê và xử lý số liệu

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục các tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được trình bày 3 chương:

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT

Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI

Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ

HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, Việt Nam cũng đã có những công trình nghiên cứu về QL trong hoạt động dạy - học, hoạt động QLGD đã đạt được những thành tựu nhất định như: các nhà nghiên cứu, các nhà QLGD Phạm Minh Hạc, Đặng Bá Lâm, Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Đức Trí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Xuân Hải, Lê Quang Sơn... Nghiên cứu về vấn đề QL hoạt động dạy học nhiều tác giả có những nghiên cứu thành công như: Phan Tiềm (2002), Đỗ Văn Tài (2006)...

Quản lý hoạt động dạy - học nói chung và QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật nói riêng là một công việc quan trọng đối với nhà trường và được nhiều nhà QL quan tâm và nghiên cứu.

Trên bình diện học thuật viết về vấn đề PP dạy học môn Mỹ thuật có tác giả Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện... Trong cuốn sách *Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ* [18] của tác giả Vũ Minh Tâm đã dành hai chương 11 và 12 để bàn về bản chất, nội dung và hình thức giáo dục thẩm mỹ, tuy nhiên vấn đề QL hoạt động giáo dục thẩm mỹ chưa được tác giả đặt ra một cách cụ thể, rõ ràng.

Một số luận văn thạc sĩ QLGD cũng đề cập đến vấn đề này như: Trần Thanh Bình; *Một số biện pháp QL nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ở trường Đại học nghệ thuật*; Hà Văn Chúc; *Một số biện pháp QL cấp khoa nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành mỹ thuật ở trường Đại học nghệ thuật Huế*... nhưng không thể áp dụng cho điều kiện, thực tế tại các cơ sở giáo dục ở Tây Nguyên.

Và hiện nay một số trường Trung cấp mỹ thuật, CĐSP, ĐH trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên chưa có công trình nào nghiên cứu về lĩnh vực hoạt động dạy - học bộ môn mỹ thuật để góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Nên qua quá trình nghiên cứu, tôi thấy cần làm rõ hơn về QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai, trên cơ sở lý luận và thực trạng, đề xuất các biện pháp quản lý nhằm giúp nhà trường có cơ sở để điều hành tốt công việc chuyên môn và QL tốt hoạt động dạy học bộ môn.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý

a. Quản lý

b. Các chức năng cơ bản của quản lý

1.2.2. Quản lý giáo dục

1.2.3. Hoạt động dạy học

1.2.4. Các môn Mỹ thuật

* Hệ chuyên SP Mỹ thuật: *Các môn lý thuyết*: Giải phẫu tạo hình; Luật xa gần; Lịch sử mỹ thuật thế giới; Lịch sử mỹ thuật Việt Nam; Mỹ thuật học; *Các môn thực hành*: Hình họa đen trắng; Hình họa màu; Trang trí cơ bản; Trang trí ứng dụng; Kí họa; Bố cục; *Điều khắc*: Điều khắc cơ bản; *Phương pháp dạy học*: Lí luận chung của phương pháp dạy học mỹ thuật; Thực hành sư phạm.

* Hệ CĐ Tiêu học, Mầm non: *Các môn lý thuyết*: Thường thức mỹ thuật; *Các môn thực hành*: Vẽ theo mẫu; Trang trí; Vẽ tranh; *Tập nặn và tạo dáng*; *Phương pháp dạy học mỹ thuật*.

1.2.5. Quản lý hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật ở cơ sở giáo dục đại học

a. Quản lý hoạt động dạy học

Quản lý HĐDH mỹ thuật là QL quá trình truyền thụ tri thức của đội ngũ GV, quá trình chủ động lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo

của SV trong một đơn vị thời gian nhất định; QL các điều kiện CSVC, trang thiết bị, phương tiện phục vụ HĐDH của CBQL nhà trường.

b. Quản lý hoạt động dạy của giảng viên

Hoạt động dạy của GV là hoạt động chủ đạo trong quá trình dạy - học. QL hoạt động này bao gồm: QL việc thực hiện nội dung chương trình, QL việc soạn bài và chuẩn bị lên lớp, QL giờ lên lớp của GV, QL việc dự giờ và phân tích bài học sư phạm, QL hoạt động KT-ĐG kết quả học tập của SV...

c. Quản lý hoạt động học của sinh viên

Việc QL hoạt động học tập của SV phải được thực hiện đầy đủ, toàn diện và mang tính giáo dục cao. Nội dung QLbao gồm : *Quản lý việc giáo dục phương pháp học tập cho SV; Quản lý nề nếp, thái độ học tập của SV; QL các hoạt động phong trào.*

d. Phối hợp các lực lượng giáo dục QL hoạt động học của SV

1.3. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1.3.1. Vai trò của mỹ thuật đối với đời sống con người

Giáo dục mỹ thuật là tạo điều kiện cho người học tiếp xúc, làm quen với cái đẹp, thưởng thức cái đẹp và hành động theo cái đẹp, góp phần tạo dựng môi trường thẩm mỹ cho xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho người học. Và có vai trò to lớn trong việc hình thành và phát triển nhân cách, còn là phương tiện để giao tiếp, hiểu biết lẫn nhau, tiếp thu những tiến bộ xã hội.

1.3.2. Mục tiêu và ý nghĩa của dạy - học các môn Mỹ thuật ở cơ sở giáo dục đại học

a. Mục tiêu của hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật

b. Ý nghĩa của hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật ở cơ sở GD đại học

1.3.3. Cấu trúc hoạt động dạy - học các môn mỹ thuật ở cơ sở giáo dục đại học

a. Hoạt động dạy các môn Mỹ thuật

b. Hoạt động học các môn Mỹ thuật

c. Môi trường dạy học các môn Mỹ thuật

1.4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1.4.1. Quản lý hoạt động dạy của giảng viên

Quản lý hoạt động dạy học môn Mỹ thuật thực chất là QL quá trình dạy học, tổ chức hợp lý các hoạt động của GV, SV. Nội dung QL bao gồm: *QL thực hiện mục tiêu, nội dung chương trình giảng dạy của GV; QL hoạt động dạy của GV; QL hoạt động KT-ĐG của GV.*

1.4.2. Quản lý hoạt động học của sinh viên

Quản lý hoạt động học của SV là yêu cầu không thể thiếu, rất quan trọng: *QL học tập trên lớp; QL hoạt động tự học.*

1.4.3. Quản lý môi trường dạy học môn Mỹ thuật

Quản lý các điều kiện cần thiết để đảm bảo cho các hoạt động của GV và SV được diễn ra một cách thuận lợi và khoa học. Nội dung QL bao gồm: *QL việc quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bổ sung nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học; QL các yếu tố của môi trường xã hội ảnh hưởng đến hoạt động dạy học; QL việc xây dựng cảnh quan sư phạm trong nhà trường; QL việc xây dựng môi trường tâm lý tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy học.*

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Quản lý hoạt động dạy học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai là hoạt động thực hiện trên cơ sở những quy luật chung về sự QL đồng thời có những nét đặc thù riêng được quy định bởi bản chất lao động của người GV, bản chất quá trình dạy học, giáo dục.

Trong nhà trường HĐDH là những hoạt động trọng tâm được diễn ra liên tục. Kết quả của hoạt động dạy - học phụ thuộc rất lớn vào quá trình QL. Nắm vững lý luận về QL và QLGD sẽ giúp nhà QL có cách nhìn tổng quan, đánh giá đơn vị mình một cách chính xác. Đồng thời đưa ra những phương pháp QL hoạt động dạy - học một cách khoa học.

Nội dung của chương 1 đã đề cập đến các khái niệm cơ bản liên quan đến QL, QLGD, HĐDH và QL HĐDH nói chung và mỹ thuật nói riêng. Với những cơ sở lý luận trên, việc QL hoạt động dạy học môn Mỹ thuật ở trường CĐSP Gia Lai cần có những biện pháp thích hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học bộ môn. Những biện pháp đó sẽ được đề xuất trong chương 3, dựa trên cơ sở lý luận chương 1 và thực trạng QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật ở chương 2.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CĐSP GIA LAI

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

- 2.1.1. Mục tiêu khảo sát
- 2.1.2. Nội dung khảo sát
- 2.1.3. Đối tượng khảo sát
- 2.1.4. Phương pháp khảo sát
- 2.1.5. Xử lý kết quả khảo sát

2.2. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG CĐSP GIA LAI, KHOA THỂ DỤC - NHẠC - HOẠ , BỘ MÔN MỸ THUẬT

- 2.2.1. Trường Cao đẳng Sư Phạm Gia Lai
- 2.2.2. Khoa Thể dục - Nhạc - Họa
- 2.2.3. Bộ môn Mỹ thuật

- a. Quy mô phát triển trường lớp
- b. Đội ngũ cán bộ quản lý
- c. Đội ngũ giảng viên Tổ mỹ thuật

* Về số lượng đội ngũ

* Về hoạt động chuyên môn

d. Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy - học mỹ thuật

2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CĐSP GIA LAI

2.3.1. Mục tiêu, nội dung chương trình môn Mỹ thuật

- a. Các lớp chuyên ngành SP Mỹ thuật
- b. Các lớp không chuyên CĐ Tiểu học, Mầm non

2.3.2. Thực trạng hoạt động dạy các môn Mỹ thuật

a. *Đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu giảng dạy*

Số liệu đánh giá của CBQL, GV và SV: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ SP; Đổi mới PPDH; Bồi dưỡng chuyên môn; Nghiên cứu

nâng cao trình độ chỉ đạt mức khá 3.2 đến 3.4/4 điểm và đặc biệt kỹ năng sử dụng CNTT ở trình độ yếu vẫn còn nhiều.

b. Thực trạng sử dụng các PP và hình thức tổ chức dạy học của GV

Khảo sát về việc sử dụng các PP và hình thức tổ chức dạy học của GV, phần lớn CBQL, GV và SV đánh giá ở trên mức trung bình chỉ một số nội dung được đánh giá khá và chưa có nội dung nào đánh giá chung được thực hiện tốt.

c. Đánh giá thực trạng sử dụng các phương tiện dạy học

Qua khảo sát CBQL, GV và SV về thực trạng việc sử dụng các phương tiện dạy - học các môn Mỹ thuật chỉ được GV sử dụng phổ biến nhất là vật mẫu thật được đánh giá cao đạt 4.3/5 điểm, phương tiện nghe nhìn ở mức độ thấp và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng trực quan ở mức trung bình và khá. Kết quả khảo sát đánh giá một số ý kiến cho rằng GV không bao giờ sử dụng phương tiện nghe nhìn.

d. Đánh giá về mức độ GV thực hiện các hoạt động dạy học

Với kết quả khảo sát về mức độ GV thực hiện các hoạt động trong dạy học, phần lớn các GV luôn có kế hoạch và sự chuẩn bị chu đáo bài giảng, nhưng chưa chịu khó khai thác, tìm tòi tiếp cận kiến thức mới. Việc xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá đối với các môn Mỹ thuật một số GV chưa thực hiện tốt ý kiến đánh giá chỉ đạt trên trung bình 2,8/5 điểm.

e. Đánh giá của SV về đội ngũ giảng viên giảng dạy bộ môn

Qua bảng khảo sát SV về đội ngũ GV, cho thấy thông tin phản hồi từ phía SV đánh giá chưa cao về mức độ GV thực hiện các hoạt động trong dạy học.

2.3.3. Thực trạng hoạt động học các môn Mỹ thuật

a. Mục đích, động cơ học tập môn Mỹ thuật

b. Hình thức học tập của sinh viên đối với môn Mỹ thuật

Kết quả khảo sát về cả 02 nhóm đối tượng SV thì mức độ hứng thú của SV tương đối giống nhau được đánh giá 3,4/5 điểm.

c. Đánh giá về thái độ học tập và thực hiện các hoạt động học

d. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng SV chưa học tốt môn Mỹ thuật

2.3.4. Thực trạng kiểm tra - đánh giá

a. Mức độ nghiêm túc trong thi cử, kiểm tra của SV

b. Mức độ phản ánh chất lượng học tập của SV qua kết quả thi, kiểm tra

c. Thực trạng về năng lực xây dựng ngân hàng và ma trận đề thi các môn lý thuyết đáp ứng nhu cầu đổi mới toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay của giảng viên

Qua kết quả khảo sát nội dung này đều được CBQL, GV và SV đánh giá tương đối giống nhau ở mức trung bình 2,4 đến 2,6/4 điểm, do trên thực tế hiện nay một số đội ngũ GV chưa nắm rõ và làm đúng qui trình khâu KT- ĐG.

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CĐSP GIA LAI

2.4.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy của giảng viên

a. Đánh giá về phân công chuyên môn phù hợp với khả năng lực, nghiệp vụ sư phạm và việc thực hiện kế hoạch công tác

b. Quản lý nhiệm vụ soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp

c. Quản lý việc thực hiện chương trình giảng dạy

d. Quản lý việc cải tiến nội dung, PP, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá giờ dạy

Mặc dù qua khảo sát đạt kết quả khá 3,2 điểm nhưng vẫn còn một số ý kiến đánh giá GV ở mức độ trung bình, còn tồn tại GV chưa đổi mới phương pháp giảng dạy, chưa cuốn hút sinh viên, chưa kích thích tư duy sáng tạo trong sinh viên qua việc thể hiện bài tập.

e. Quản lý việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

f. Quản lý thực hiện qui định về hồ sơ chuyên môn

g. Quản lý việc học tập nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

h. Đánh giá của SV đối với công tác giảng dạy của GV

2.4.2. Thực trạng quản lý hoạt động học các môn Mỹ thuật

a. Thực trạng quản lý hoạt động học các môn Mỹ thuật

Qua khảo sát CBQL, GV về nội dung quản lý hoạt động học tập của SV các ý kiến được đánh giá chưa thật sự đồng đều, còn nhiều vấn đề tồn tại trong khâu QL hoạt động học của SV, điểm trung bình chung các nội dung đạt từ 2,4 đến 3,2 điểm.

b. Đánh giá của sinh viên đối với công tác quản lý

Qua kết quả khảo sát cho thấy công tác QL hoạt động học của SV chưa thật sự hiệu quả.

2.4.3. Thực trạng quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất, phương tiện - kỹ thuật phục vụ cho hoạt động dạy học

2.5. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI

2.5.1. Mặt mạnh

2.5.2. Mặt hạn chế

2.5.3. Cơ hội

2.5.4. Thách thức

2.5.5. Nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý hoạt động dạy học các môn Mỹ thuật

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2, tôi đã khái quát sự hình thành của trường và khoa. Trình bày quá trình khảo sát, nghiên cứu thực trạng QL HỖ ĐH các môn Mỹ thuật. Nội dung chính của chương này là làm rõ thực trạng quản lý HỖ ĐH qua các mặt: quản lý hoạt động dạy, quản lý hoạt động học, quản lý các điều kiện, môi trường đảm bảo HỖ ĐH.

Trên nhiều bình diện, từ việc đáp ứng yêu cầu mục tiêu, nội dung, hình thức giáo dục đến công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra - đánh giá, từ nhận thức đến hành động từ đội ngũ QL đến GV, SV chưa đồng nhất. Công tác QL hoạt động dạy học môn Mỹ thuật của trường CĐSP Gia Lai, tuy không thể phủ nhận những mặt tích cực, những thành tựu đã đạt được, song tùy vào từng mức độ khác nhau đã bộc lộ những điểm yếu, nhiều vấn đề cần quan tâm. Để chất lượng giáo dục được nâng cao thì các nhà QL cần phải có những giải pháp thật hữu hiệu, phù hợp với thực tiễn để đáp ứng được yêu cầu phát triển trong thời kỳ hội nhập.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả xin đề xuất một số biện pháp QL HỖ ĐH các môn Mỹ thuật, sẽ phần nào khắc phục những mặt còn hạn chế và góp phần hoàn thiện công tác QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CĐSP GIA LAI

3.1. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

3.1.1. Nguyên tắc đồng bộ

3.1.2. Nguyên tắc khả thi

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và toàn diện

3.2. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CÁC MÔN MỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CĐSP GIA LAI

3.2.1. Nhóm biện pháp quản lý hoạt động dạy của giảng viên

a. Mục tiêu của nhóm biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện các biện pháp

Biện pháp 1: *Quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy*

Biện pháp 2: *Quản lý nhiệm vụ soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp*

Biện pháp 3: *Quản lý việc thực hiện chương trình giảng dạy*

Biện pháp 4: *Quản lý việc cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá giờ dạy*

Biện pháp 5: *Quản lý hoạt động kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV*

Biện pháp 6: *Quản lý hồ sơ chuyên môn giảng viên*

Biện pháp 7: *Quản lý việc học tập nghiên cứu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ*

3.2.3. Nhóm biện pháp quản lý hoạt động học của sinh viên

a. Mục tiêu của nhóm biện pháp

b. Nội dung và cách thức thực hiện các biện pháp

Biện pháp 1: *Giáo dục động cơ, thái độ học tập của SV*

Biện pháp 2: *Bồi dưỡng các phương pháp học tập tích cực cho SV*

Biện pháp 3: Xây dựng nội quy về nề nếp học tập cho SV

Biện pháp 4: Khen thưởng và kỷ luật kịp thời về việc thực hiện nề nếp học tập

Biện pháp 5: Thành lập câu lạc bộ mỹ thuật sinh viên

Biện pháp 6: Xây dựng môi trường SP tạo điều kiện cho hoạt động học tập

Biện pháp 7: Tổ chức cho SV tham quan thực tế, ngoại khóa tại địa phương

Biện pháp 8: Thu nhận thông tin phản hồi từ người học

3.2.4. Nhóm biện pháp quản lý môi trường dạy - học

a. Mục tiêu của nhóm biện pháp

b. Nội dung và cách thực hiện các biện pháp

Biện pháp 1: Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học

Biện pháp 2: Quản lý việc sử dụng vật mẫu, CSVC trang thiết bị một cách hiệu quả

Biện pháp 3: Quản lý việc tổ chức câu lạc bộ mỹ thuật, phối hợp SV và GV triển lãm mỹ thuật theo định kỳ và các ngày lễ lớn

3.3. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Mỗi biện pháp có vai trò, vị trí khác nhau nhưng có mối quan hệ biện chứng với nhau. Do vậy muốn quản lý tốt hoạt động dạy học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp trên thì mới đem lại hiệu quả cao.

3.4. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

Để tiến hành đánh giá sự cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất ở trên, tác giả đã tiến hành khảo nghiệm hai đối tượng chính: Các CBQL và GV mỹ thuật trong trường bằng các phương pháp như: phỏng vấn, lập phiếu khảo nghiệm, phát phiếu và thu phiếu để xử lý dữ liệu, tác giả đưa ra ba nhóm biện pháp lớn...

Các nhóm biện pháp tác giả đã đề xuất được đa số CBQL, GV trong nhà trường nhất trí tán thành. Hệ số tương quan giữa mức độ cấp thiết và mức độ khả thi của các biện pháp tôi sử dụng công thức tính hệ số tương quan Spearman r đều bằng 1. Cho phép kết luận giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp QL hoạt động dạy - học có tương quan thuận và quá chặt chẽ, có nghĩa là giữa tính cần thiết và tính khả thi rất phù hợp.

3.4.1 Nhóm biện pháp quản lý hoạt động dạy của giảng viên

a. Tính cấp thiết của các biện pháp

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết của các biện pháp quản lý hoạt động dạy của giảng viên.

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá - Qui điểm (n=50)								Điểm TB	Thứ hạng
		Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết		Ko cấp thiết			
		④		③		②		①			
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ		
1.	Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy.	23	92	21	63	6	12	0	0	2.34	7
2.	Quản lý nhiệm vụ soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp.	32	128	18	54	0	0	0	0	2.64	4
3.	Quản lý việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy.	26	104	23	69	1	2	0	0	2.50	5
4.	Quản lý việc cải tiến nội dung, PP, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá giờ dạy.	47	188	3	9	0	0	0	0	2.94	1
5.	Quản lý hoạt động KT-ĐG kết quả học tập của SV.	42	168	8	24	0	0	0	0	2.84	2
6.	Quản lý hồ sơ chuyên môn GV.	24	96	23	69	3	6	0	0	2.42	6
7.	Quản lý việc học tập nghiên cứu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	37	148	13	39	0	0	0	0	2.74	3

b. Tính khả thi của các biện pháp

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động dạy của giảng viên.

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá - Qui điểm (n=50)									
		Rất khả thi		Khả thi		Ít Khả thi		Ko khả thi		Điểm TB	Thứ hạng
		④		③		②		①			
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ		
1.	Quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy.	29	116	16	48	5	10	0	0	3.48	5
2.	Quản lý nhiệm vụ soạn bài và chuẩn bị bài lên lớp.	26	104	15	45	9	18	0	0	3.34	7
3.	Quản lý việc thực hiện chương trình giảng dạy.	32	128	11	33	7	14	0	0	3.5	4
4.	QL việc cải tiến nội dung, PP, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá giờ dạy.	47	188	3	9	0	0	0	0	3.94	1
5.	Quản lý công tác đổi mới KT-ĐG kết quả học tập của SV.	39	156	11	33	0	0	0	0	3.78	2
6.	QL hồ sơ chuyên môn GV.	28	112	14	42	8	16	0	0	3.4	6
7.	QL việc học tập nghiên cứu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	32	128	13	39	4	8	0	0	3.57	3

3.4.2 Nhóm biện pháp quản lý hoạt động học của sinh viên

Bảng 3.3: Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết của các biện pháp QL hoạt động học của SV.

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá - Qui điểm (n=50)										Thứ hạng
		Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết		Ko cấp thiết		Điểm TB		
		④		③		②		①				
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ			
1.	Giáo dục động cơ, thái độ học tập cho SV.	47	188	3	9	0	0	0	0	3.94	1	
2.	Bồi dưỡng các phương pháp học tập tích cực cho SV.	42	168	8	24	0	0	0	0	3.84	2	
3.	Xây dựng nội qui về nề nếp học tập cho SV	18	72	32	96	0	0	0	0	3.36	6	
4.	Khen thưởng và kỉ luật kịp thời về việc thực hiện nề nếp học tập của SV.	16	64	34	102	0	0	0	0	3.32	7	
5.	Thành lập câu lạc bộ mỹ thuật SV.	26	104	24	72	0	0	0	0	3.52	5	
6.	Xây dựng môi trường sư phạm tốt tạo điều kiện cho hoạt động học tập.	36	144	14	42	0	0	0	0	3.72	3	
7.	Tổ chức cho SV tham quan thực tế, ngoại khóa tại địa phương.	14	56	36	108	0	0	0	0	3.28	8	
8.	Thu nhận thông tin phản hồi từ SV.	32	128	18	54	0	0	0	0	3.64	4	

b. Tính khả thi của các biện pháp

Bảng 3.4: Kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp QL hoạt động học của SV.

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá - Qui điểm (n=50)									
		Rất khả thi		Khả thi		Ít Khả thi		Ko khả thi		Điểm TB	Thứ hạng
		④		③		②		①			
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ		
1.	Giáo dục động cơ, thái độ học tập cho SV.	47	188	3	9	0	0	0	0	3.94	1
2.	Bồi dưỡng các phương pháp học tập tích cực cho SV.	38	152	12	36	0	0	0	0	3.76	2
3.	Xây dựng nội quy về nề nếp học tập cho SV.	32	128	18	54	0	0	0	0	3.64	4
4.	Khen thưởng và kỷ luật kịp thời về việc thực hiện nề nếp học tập của SV.	26	104	19	57	5	10	0	0	3.42	6
5.	Thành lập câu lạc bộ mỹ thuật SV.	24	96	19	57	7	14	0	0	3.34	7
6.	Xây dựng môi trường sư phạm tốt tạo điều kiện cho hoạt động học tập.	34	136	16	48	0	0	0	0	3.68	3
7.	Tổ chức cho SV tham quan thực tế, ngoại khóa tại địa phương.	13	52	30	90	5	10	0	0	3.17	8
8.	Thu nhận thông tin phản hồi từ SV.	29	116	18	54	3	6	0	0	3.52	5

3.4.3 Nhóm biện pháp quản lý môi trường dạy - học

Bảng 3.5. Kết quả khảo nghiệm tính cấp thiết của các biện pháp quản lý môi trường dạy - học.

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá - Qui điểm (n=50)										Điểm TB	Thứ hạng
		Rất cấp thiết		Cấp thiết		Ít cấp thiết		Ko cấp thiết					
		④		③		②		①					
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ				
1.	Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy - học môn mỹ thuật.	42	168	8	24	0	0	3.8	0	3.94	1		
2.	Quản lý việc sử dụng vật mẫu, cơ sở vật chất trang thiết bị một cách hiệu quả.	34	136	16	48	0	0	3.7	0	3.76	2		
3.	Tổ chức câu lạc bộ mỹ thuật, phối hợp SV & GV triển lãm mỹ thuật theo định kỳ và các ngày lễ lớn.	29	116	21	63	0	0	3.6	0	3.64	3		

Bảng 3.6. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp quản lý môi trường dạy - học các môn Mỹ thuật.

TT	Biện pháp	Mức độ đánh giá - Qui điểm (n=50)									
		Rất khả thi		Khả thi		Ít Khả thi		Ko khả thi		Điểm TB	Thứ hạng
		④		③		②		①			
		SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ	SL	Đ		
1.	Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy - học môn mỹ thuật.	32	128	18	54	0	0	0	0	3.64	2
2.	Quản lý việc sử dụng vật mẫu, cơ sở vật chất trang thiết bị một cách hiệu quả.	42	168	8	24	0	0	0	0	3.84	1
3.	Tổ chức cho câu lạc bộ mỹ thuật SV & GV phối hợp triển lãm mỹ thuật theo định kỳ và các ngày lễ lớn.	26	104	16	48	8	16	0	0	3.36	3

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Qua quá trình nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất một số biện pháp QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai, tác giả đã nhận được các ý kiến đánh giá qua kết quả khảo nghiệm của các CBQL về 18 biện pháp mà tác giả đã đề xuất đều rất cấp thiết và có tính khả thi. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các biện pháp QL hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật, CBQL, GV và SV sẽ gặp phải những khó khăn nhất định: từ khâu QL hoạt động dạy của GV, QL hoạt động học của SV, đến QL môi trường dạy học... tất cả còn phụ thuộc vào sự chi phối của nhiều yếu tố khách quan. Trong những năm tới, hy vọng sẽ được sự quan tâm đúng mức của các cấp lãnh đạo, chắc chắn việc dạy - học các môn Mỹ thuật sẽ đạt chất lượng tốt hơn, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo để phục vụ cho sự phát triển chung trong sự nghiệp giáo dục.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1. Về lý luận

Cùng với việc đổi mới của mục tiêu, nội dung chương trình mỹ thuật ở phổ thông trong công cuộc đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay, cách đánh giá kết quả học tập của học sinh ở các trường phổ thông thì phương pháp dạy học cũng buộc phải thay đổi theo. Đổi mới PPDH là nội dung hết sức quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy - học, là vấn đề then chốt của chính sách đổi mới giáo dục nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Để quản lý quá trình dạy - học một cách có hiệu quả, trên cơ sở thực tiễn của luận văn đã chỉ ra sự tồn tại của hoạt động dạy - học các môn Mỹ thuật tại trường CĐSP Gia Lai. Các hoạt động này liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau như CBQL, GV, SV... Sự ảnh hưởng của các biện pháp QL HĐDH các môn Mỹ thuật sẽ đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đạt được mục tiêu đề ra, góp phần tạo thuận lợi cho quá trình QL nhà trường nói chung và QL HĐDH môn Mỹ thuật nói riêng.

1.2. Về thực trạng

Từ những kết quả khảo sát và xử lý các dữ liệu nêu trên cho thấy sự cố gắng, nỗ lực mà các cán bộ GV, SV đã đạt được trong quá trình dạy - học. Ngoài việc xây dựng được hệ thống các biện pháp chỉ đạo chuyên môn, thực hiện các HĐDH. Công tác QL còn bộc lộ những hạn chế, thiếu sót, nội dung các biện pháp QL chưa cụ thể thiếu khoa học hoặc có biện pháp nhưng hiệu quả chưa cao.

1.3. Đề xuất các biện pháp quản lý

- * Nhóm biện pháp quản lý hoạt động dạy của GV.
- * Nhóm biện pháp quản lý hoạt động học của SV.
- * Nhóm biện pháp quản lý môi trường dạy - học.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với trường Cao đẳng Sư phạm Gia Lai

- Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị phục vụ cho dạy - học bộ môn Mỹ thuật.

- Tận dụng triệt để trong phát triển nguồn nhân lực. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV nâng cao chất lượng đội ngũ GV của trường.

- Khuyến khích, động viên GV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có chế độ ưu đãi GV có nhiều sáng tạo trong công tác giảng dạy. Tuyên dương khen thưởng kịp thời những GV tiên phong trong đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới công tác kiểm tra đánh giá.

- Tạo điều kiện tốt nhất để GV có cơ hội được học tập nâng cao trình độ chuyên môn; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy - học; Tăng cường giám sát công tác QL của khoa và tổ bộ môn.

- Nâng cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường.

2.2. Đối với Khoa Thể dục - Nhạc - Họa

- Tăng cường giám sát công tác kiểm tra, đánh giá giờ dạy của Tổ bộ môn đối với các hoạt động dạy - học của GV.

- Tạo mọi điều kiện thời gian tốt nhất cho GV đi giao lưu, tham gia triển lãm, các lớp bồi dưỡng để học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

- Động viên, khích lệ và đề xuất lên nhà trường khen thưởng kịp thời những GV, có nhiều cống hiến cho các hoạt động dạy - học.

- Chủ động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy học của GV phù hợp với diễn biến của quá trình dạy học trong gia đoạn hiện nay.

- Tổ chức lấy ý kiến thăm dò từ GV, SV về công tác QL hoạt động dạy - học bộ môn.

- Nâng cao vai trò của Tổ công đoàn cơ sở; Liên chi đoàn; Tổ tự quản để QL nền nếp GV, SV.

2.3. Đối với Bộ môn Mỹ thuật

- Tổ chuyên môn cần xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn một cách cụ thể ngay từ đầu năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá giờ dạy, các hoạt động dạy - học của GV.

- Có kế hoạch kiểm tra nề nếp của GV, SV và việc thực hiện kế hoạch, nội dung chương trình giảng dạy, hồ sơ sổ sách của GV.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả các buổi nói chuyện về chuyên đề của các chuyên gia, các buổi sinh hoạt trao đổi chuyên môn của tổ, các nội dung và chương trình tham quan, dã ngoại...

- Tham mưu và đề xuất kế hoạch: bảo dưỡng, mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học kịp thời, khoa học vừa phù hợp với điều kiện khó khăn về tài chính hiện nay của nhà trường./.